

Long Biên, ngày 12 tháng 02 năm 2020

KẾ HOẠCH
Công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng;

Thực hiện Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 02/01/2020 của UBND Thành phố về công tác phòng chống tham nhũng năm 2020; Kế hoạch số 220-KH/QU ngày 30/01/2020 của Quận ủy Long Biên về công tác phòng chống tham nhũng năm 2020.

Ủy ban nhân dân quận Long Biên xây dựng kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN) năm 2020 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tăng cường trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc chỉ đạo, điều hành thực hiện công tác PCTN, thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp PCTN theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các biện pháp PCTN; tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN để nâng cao ý thức, trách nhiệm, nhận thức của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; phát huy vai trò, trách nhiệm của xã hội trong công tác PCTN.

- Tăng cường hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền và các ngành trong công tác PCTN gắn với tăng cường hoạt động quản lý nhà nước về PCTN; phát hiện, ngăn chặn và kịp thời xử lý nghiêm minh các hành vi, vụ việc, vụ án tham nhũng, thu hồi tài sản tham nhũng theo quy định pháp luật; từng bước ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, góp phần giữ vững ổn định chính trị - xã hội, nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố.

- Tiếp tục xây dựng và củng cố đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức, có năng lực và trình độ chuyên môn; xây dựng chính quyền và các đoàn thể trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

2. Yêu cầu:

- Việc thực hiện công tác PCTN là một nhiệm vụ chính trị thường xuyên, liên tục, lâu dài và là một trong các tiêu chí để đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ hàng năm; xác định trách nhiệm của cấp ủy đảng, chính quyền trước hết là trách



nhiệm của người đứng đầu; Vì vậy, phải tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục, tạo sự tự giác, thống nhất cao về ý chí, hành động trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị, của cán bộ, đảng viên và nhân dân về PCTN

- Thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN gắn liền với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phải được tiến hành tích cực, thường xuyên, kiên quyết và theo kế hoạch cụ thể, có trọng tâm, trọng điểm; lấy xây dựng, phòng ngừa là chính; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, phòng ngừa, xử lý nghiêm minh các hành vi tham nhũng, hành vi bao che, ngăn cản việc chống tham nhũng, tiêu cực; đặc biệt ở những địa phương, lĩnh vực phát sinh đơn khiếu nại, tố cáo hoặc dư luận phản ánh tiêu cực, tham nhũng như đất đai, GPMB, lao động thương binh xã hội, thu chi ngân sách, giáo dục và đào tạo, xây dựng cơ bản..., bảo đảm xử lý kiên quyết, kịp thời, đúng quy định.

- Công tác PCTN, lãng phí cần gắn với cải cách hành chính, phát triển kinh tế xã hội; nâng cao đời sống của nhân dân, giữ vững ổn định chính trị và an toàn xã hội. Thực hiện có hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền về PCTN để toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân và người lao động trên địa bàn nhận thức đúng và chấp hành thực hiện tốt các quy định về PCTN. Đấu tranh chống tham nhũng luôn gắn với đấu tranh chống các tệ quan liêu, lãng phí, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; các cơ quan, đơn vị cần sử dụng đồng bộ các biện pháp: chính trị tư tưởng, tổ chức cán bộ, hành chính, kinh tế và xử lý nghiêm minh, kịp thời cán bộ có hành vi tham nhũng. Thực hiện tốt quy chế dân chủ.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP:

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN

- Quán triệt, thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng về PCTN, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, các chỉ đạo của đồng chí Tổng bí thư, Trưởng Ban chỉ đạo Trung ương về PCTN, của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về “tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp”; Đề án số 56-ĐA/BCĐ ngày 25/11/2019 của Ban Chỉ đạo chương trình 07-Ctr/TU “Đẩy mạnh công tác phát hiện, ngăn chặn, xử lý tình trạng tiêu cực, gây phiền hà, nhũng nhiễu người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc trên địa bàn thành phố Hà Nội”

- Triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 11/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN giai đoạn 2019-2021”; Kế hoạch số 181/KH-UBND ngày

20/8/2019 của UBND thành phố Hà Nội triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019, Công điện số 724/CĐ-TTg ngày 17/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 206/KH-UBND ngày 17/9/2019 của UBND Thành phố về “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN giai đoạn 2019-2021 trên địa bàn thành phố Hà Nội” nhằm nâng cao nhận thức, phát huy vai trò, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp và toàn xã hội trong công tác PCTN

- Xây dựng nội dung, hình thức tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng lãng phí phải phù hợp với từng đối tượng, có hiệu quả thiết thực trong việc nâng cao nhận thức và ý thức phòng ngừa, đấu tranh với các hành vi tham nhũng tập trung ở các lĩnh vực sau:

+ Tuyên truyền, phổ biến Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018 (có hiệu lực từ ngày 01/7/2019); Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí; các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và nhà nước về phòng, chống tham nhũng lãng phí;

+ Giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống đối với đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng ý thức tự giác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu và ý thức đấu tranh phát hiện hành vi tham nhũng trong cán bộ, công chức, viên chức.

+ Mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng phổ biến các văn bản liên quan của Trung ương, Thành phố; đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên đài truyền thanh; nêu các gương điển hình tốt, tích cực chống tham nhũng (*nếu có*), phê phán, đấu tranh với các hành vi tham nhũng, lãng phí; khích lệ, động viên đảng viên, cán bộ, công nhân viên, nhân dân tự giác thực hiện và tích cực tham gia đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành, tiết kiệm chống lãng phí.

2. Thực hiện đồng bộ các chủ trương, chính sách, pháp luật, các giải pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

2.1. Công tác công khai, minh bạch

Công tác công khai minh bạch là một trong các biện pháp chính nhằm phòng ngừa, ngăn chặn tham nhũng. Yêu cầu các phòng, ban, đơn vị thuộc quận, UBND các phường theo chức năng nhiệm vụ, xác định rõ các nội dung công khai, minh bạch, tập trung vào một số lĩnh vực hoạt động cụ thể là:

a. Công khai, minh bạch trong lĩnh vực tài chính, ngân sách

- Thực hiện công khai số liệu dự toán, quyết toán ngân sách đối với cấp ngân sách theo đúng quy định Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

- Công khai số liệu dự toán, quyết toán thu, chi đối với các đơn vị dự toán ngân sách theo quy định Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

- Công khai về mua sắm tài sản theo quy định Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công.

- Công khai hoạt động của các quỹ có nguồn từ ngân sách và các khoản đóng góp của nhân dân theo quy định tại Thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11/3/2005 của Bộ Tài chính quy định công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân;

- Thực hiện nghiêm chế độ công khai định mức, tiêu chuẩn trong quản lý, sử dụng tài sản công của đơn vị. Nghiêm túc thực hiện Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng trong đó có việc các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức nhận quà và nộp lại quà tặng.

- Tiếp tục thực hiện khoán biên chế và chi phí hành chính đến 100% các phòng, ban, ngành thuộc quận; thực hiện giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trên tinh thần hiệu quả công việc, tiết kiệm chi phi hành chính, tăng thu nhập cho cán bộ công chức, viên chức.

b. Công khai việc quản lý, sử dụng đất đai

- Công khai chính sách pháp luật về đất đai: quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quản lý việc giao đất, cho thuê, thu hồi đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, lập và quản lý hồ sơ địa chính v.v.v

- Công khai thủ tục hành chính và quy trình cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất.

c. Công khai trong lĩnh vực GPMB

Thực hiện công khai thông báo thu hồi đất của cấp có thẩm quyền, công khai các văn bản pháp lý liên quan đến chính sách thu hồi đất, chính sách GPMB, công khai phương án bồi thường để lấy ý kiến và phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư đã phê duyệt và công khai quy chế tái định cư.

d. Công khai việc thực hiện các dự án đầu tư

Thực hiện công khai các dự án xây dựng cơ bản trên địa bàn quận theo đúng quy định, trình tự tại Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02/02/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với việc phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

e. Công khai trong lĩnh vực giáo dục

Thực hiện tốt 3 công khai: công khai cam kết chất lượng giáo dục và giáo dục thực tế, công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục và công khai thu chi tài chính theo đúng quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

g. Công khai về công tác cán bộ

- Thực hiện công khai công tác tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ theo phân cấp quản lý.
- Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng.
- Thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn.

2.2. Thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp

- Thực hiện quy tắc ứng xử, văn hóa công sở trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo chuẩn mực quy định tại Quyết định số 522/QĐ-UBND ngày 25/01/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan thuộc thành phố Hà Nội.
- Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan tổ chức, đơn vị theo quy định tại định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng
- Thực hiện quy định về việc cung cấp thông tin và tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, đoàn thể trong công tác PCTN.

2.3. Công tác cải cách hành chính

Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính theo Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Chương trình số 08 - CTr /TU ngày 26/4/2016 của Thành ủy Hà Nội, Chương trình số 02-CTr/QU ngày 15/10/2015 của Quận ủy; Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 24/8/2016 của UBND Thành phố Hà Nội về cải cách hành chính của Thành phố Hà Nội giai đoạn 2016 - 2020 và Kế hoạch số 321/KH-UBND của UBND quận Long Biên về cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020:

- Cải cách thủ tục hành chính: Tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa; thường xuyên rà soát, điều chỉnh các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền UBND quận và UBND các phường nhằm đảm bảo tổ chức thực hiện theo đúng lộ trình, thuận tiện và nhanh chóng;

- Cải cách bộ máy hành chính: Đổi mới lề lối làm việc, loại bỏ các việc làm hình thức không có hiệu quả, thực hiện giảm họp và tăng chất lượng các cuộc họp, giảm giấy tờ hành chính. Tăng cường trách nhiệm và năng lực của cơ quan hành chính trong giải quyết công việc của cá nhân và tổ chức;

- Duy trì ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thực hiện qui trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa” từ quận đến phường và quản lý văn bản hành chính, từng bước thực hiện mô hình Chính quyền điện tử;

- Xây dựng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức: Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao phẩm chất và kỹ năng thực thi công vụ cho cán bộ công chức, viên chức, đặc biệt là cán bộ liên quan đến tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đối với công dân và tổ chức; xây dựng qui chế công vụ gắn với thực hiện qui chế dân chủ trong cơ quan hành chính Nhà nước. Thực hiện công tác công khai hóa hoạt động công vụ, nhất là trong các công việc có quan hệ trực tiếp với công dân, bảo đảm thực hiện kỷ cương của bộ máy, nâng cao trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật của đội ngũ cán bộ công chức.

3. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức nhất là người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải gương mẫu, liêm khiết; quyết liệt, trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTN. Tăng cường thực hiện các biện pháp PCTN; chỉ đạo xử lý kịp thời, nghiêm minh các vụ việc phát sinh phức tạp, dư luận xã hội quan tâm theo quy định của pháp luật.

Thực hiện chặt chẽ công tác phối hợp nâng cao trách nhiệm của cơ quan nhà nước, của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu và của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong PCTN; xử lý nghiêm minh, triệt để các hành vi, vụ việc tham nhũng, trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng tại cơ quan, đơn vị.

Cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về PCTN, gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, tự kiểm tra phát hiện và xử lý tham nhũng

Nâng cao hiệu quả của công tác thanh tra, kiểm tra công vụ về thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao để kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp tham nhũng, tiêu cực. Các kết luận thanh tra phải làm rõ trách nhiệm cá nhân để thất thoát kinh phí, tài sản của Nhà nước. Kiên quyết thu hồi về ngân sách Nhà nước kinh phí bị thất thoát. Chú trọng công tác quản lý cán bộ và cơ chế tự giám sát, tự kiểm tra nhất là trong các lĩnh vực: đất đai, môi trường, tài nguyên, tài chính, ngân sách, đầu tư xây dựng, tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên

chức ... Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ công vụ, văn hóa công sở của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

Tập trung giải quyết kịp thời các vụ việc tố cáo hành vi tham nhũng thuộc thẩm quyền, thông tin phản ánh tố cáo về tham nhũng trong nội bộ cơ quan, tổ chức, đơn vị đồng thời với việc kịp thời biểu dương, khen thưởng, bảo vệ người tố cáo, tố giác hành vi tham nhũng theo quy định.

Nâng cao chất lượng các cuộc thanh tra trách nhiệm về PCTN, tập trung vào những nơi có đơn thư tố cáo tiêu cực, tham nhũng. Kịp thời thanh tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật; thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra, thu hồi tài sản tham nhũng. Trưởng các phòng, ban thuộc quận và Chủ tịch UBND các phường thực hiện nghiêm túc chế độ, trách nhiệm người đứng đầu tại đơn vị mình trong việc phòng, chống tham nhũng, lãng phí

Các ngành nội chính: Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Toà án nhân dân quận chủ động nắm bắt tình hình phát hiện và kịp thời xử lý nghiêm minh các hành vi tham nhũng xảy ra trên địa bàn quận.

5. Nâng cao nhận thức, phát huy vai trò, trách nhiệm của xã hội trong PCTN

Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp, các tổ chức chính trị-xã hội, các tổ chức xã hội- nghề nghiệp, Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư cộng đồng và nhân dân trong việc: phát hiện, phản ánh, tố cáo, cung cấp thông tin về hành vi tham nhũng tiêu cực của cán bộ, công chức, viên chức và cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống, xây dựng ý thức tự giác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu và ý thức đấu tranh phát hiện hành vi tham nhũng đối với đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn quận.

Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, phát huy vai trò của các phương tiện thông tin truyền thông, các cơ quan thông tin có trách nhiệm phản ánh khách quan, trung thực và chấp hành các quy định của pháp luật, quy tắc đạo đức nghề nghiệp khi đưa tin về hoạt động PCTN và vụ việc tham nhũng nhằm nâng cao nhận thức trong nhân dân về biểu hiện, tác hại của tham nhũng, trách nhiệm của xã hội trong công tác PCTN.

6. Thực hiện thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất; Tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế và đối thoại về PCTN

Phòng tư pháp, Thanh tra quận, phòng Tài chính kế hoạch và các ngành nội chính thuộc quận thường xuyên kiểm tra, rà soát, tham mưu đề xuất cấp có thẩm

quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý kinh tế - xã hội, các văn bản quy phạm pháp luật về PCTN nhằm tạo hành lang pháp lý chặt chẽ, đồng bộ, thống nhất làm cơ sở thực hiện hiệu quả công tác PCTN.

UBND quận chỉ đạo các phòng, ban, ngành thuộc quận, UBND các phường nghiêm túc, kịp thời thực hiện trách nhiệm và nguyên tắc chung trong hợp tác quốc tế về nghiên cứu, đào tạo, xây dựng chính sách, trao đổi thông tin, kinh nghiệm trong PCTN theo chỉ đạo của Chính phủ, Thanh tra Chính phủ, Thành ủy, UBND thành phố Hà Nội và các cơ quan chức năng.

7. Chế độ báo cáo

7.1. Thời gian báo cáo

- Báo cáo định kỳ

+ Báo cáo tháng: gửi báo cáo theo phụ lục 1 trước ngày 17 của tháng báo cáo (*Số liệu báo cáo lấy từ ngày 16 tháng trước đến ngày 15 tháng báo cáo*)

+ Báo cáo quý I: gửi báo cáo theo phụ lục 2 kèm biểu mẫu trước ngày 01/3 của năm báo cáo (*Số liệu báo cáo lấy từ ngày 16/10 năm trước đến ngày 15/2 của năm báo cáo*)

+ Báo cáo 6 tháng: gửi báo cáo theo phụ lục 2 kèm biểu mẫu trước ngày 01/6 của năm báo cáo (*Số liệu báo cáo lấy từ ngày 16/10 năm trước đến ngày 15/5 của năm báo cáo*)

+ Báo cáo 9 tháng: gửi báo cáo theo phụ lục 2 kèm biểu mẫu trước ngày 01/9 của năm báo cáo (*Số liệu báo cáo lấy từ ngày 16/10 năm trước đến ngày 15/8 của năm báo cáo*)

+ Báo cáo năm: gửi báo cáo theo phụ lục 2 kèm biểu mẫu trước ngày 25/10 của năm báo cáo (*Số liệu báo cáo lấy từ ngày 16/10 năm trước đến ngày 15/10 của năm báo cáo*)

- Báo cáo chuyên đề, báo cáo đột xuất

+ Đối với các loại báo cáo chuyên đề, báo cáo đột xuất sẽ thực hiện báo cáo theo văn bản chỉ đạo riêng của các cấp.

+ Trường hợp phát sinh các vụ việc đột xuất, phức tạp gây mất an ninh trật tự, các đơn vị phải kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân quận.

7.3. Hình thức báo cáo

- Báo cáo công tác PCTN phải thể hiện bằng văn bản theo đề cương, biểu mẫu (kèm theo văn bản này), có chữ ký của Thủ trưởng đơn vị, đóng dấu theo quy định và file dữ liệu gửi kèm.

- Ủy ban nhân dân các phường, các trường học công lập thuộc quận thực hiện theo phụ lục 1,2 kèm mẫu biểu.

- Các phòng, ban, ngành, đơn vị thực hiện theo phụ lục 3 kèm mẫu biểu.

7.4. Công tác phối hợp báo cáo

- Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Công an quận phối hợp cung cấp thông tin, số liệu tổng hợp, kết quả xử lý các vụ việc tham nhũng

- Các đơn vị báo cáo theo đề cương, mẫu biểu quy định tại Phụ lục 1,2,3.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Trưởng các phòng, ban, ngành và các cơ quan nội chính thuộc quận; Chủ tịch UBND các phường; Hiệu trưởng các trường công lập trên địa bàn quận căn cứ vào Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ được giao, tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai và tổ chức thực hiện. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ theo quy định và đột xuất theo yêu cầu của UBND quận (qua Thanh tra quận tổng hợp).

2. Phòng Tư pháp quận tham mưu thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN; Hướng dẫn UBND các phường thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN. Thường xuyên kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

3. Văn phòng HĐND và UBND quận phối hợp phòng Nội vụ quận tham mưu công tác kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định.

4. Phòng Tài chính - kế hoạch rà soát các quy định về chế độ, định mức tiêu chuẩn về tài chính, ngân sách, tài sản và hướng dẫn các phòng, ban, ngành, UBND các phường thực hiện theo quy định. Kiểm tra việc chấp hành chế độ, định mức, kịp thời phát hiện và báo cáo UBND quận xử lý nếu có vi phạm.

5. Phòng Nội vụ quận tham mưu thực hiện công tác cải cách hành chính; việc chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật để phòng chống, tham nhũng; công khai minh bạch trong công tác tổ chức, cán bộ. Phối hợp với Thanh tra quận tham mưu công tác kiểm soát tài sản thu nhập của các đối tượng có chức vụ, quyền hạn. Thực hiện kiểm tra công vụ về kỷ cương, kỷ luật hành chính của các đơn vị, cán bộ, công chức liên quan.

6. Phòng Văn hóa thông tin tham mưu thực hiện công tác tuyên truyền, đưa tin các nội dung liên quan đến công tác PCTN, nêu gương “Người tốt, việc tốt”, những cá nhân tiêu biểu trong công tác PCTN.

7. Các phòng ban ngành liên quan thực hiện tốt giải pháp phòng ngừa tham nhũng, đặc biệt là việc công khai, minh bạch trong các lĩnh vực tài chính, ngân sách; đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý dự án; giáo dục và đào tạo.

8. Giao Thanh tra quận:

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc xây dựng và triển khai tổ chức thực hiện kế hoạch PCTN năm 2020, tổng hợp kết quả PCTN của UBND quận báo cáo Quận ủy và UBND thành phố.

- Tổng hợp, xây dựng báo cáo kết quả kiểm soát tài sản thu nhập của các đối tượng có chức vụ, quyền hạn của UBND quận (Khi có văn bản hướng dẫn của cấp trên) để báo cáo UBND thành phố Hà Nội (qua Thanh tra Thành phố). Tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác minh bạch tài sản, thu nhập tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc quận báo cáo UBND thành phố Hà Nội kết quả thực hiện.

- Đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, UBND Thành phố và Quận ủy về PCTN.

Trên đây là kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2020, UBND quận yêu cầu thủ trưởng các đơn vị có liên quan, Chủ tịch UBND các phường nghiêm túc triển khai tổ chức thực hiện./. *LH*

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Thanh tra thành phố;
- TT Quận ủy, HĐND, UBND quận;
- Các phòng, ban, ngành thuộc quận;
- VKSND, TAND, CA quận;
- UBND các phường;
- Các trường học công lập thuộc quận;
- Lưu VT (5b)./. *R*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Mạnh Hà

ĐƠN VỊ

Số: /BC-.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày ... tháng năm 20...
BÁO CÁO

**CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG
QUÝ I/II/III/IV VÀ 6 THÁNG/9 THÁNG/NĂM..**

I. KHÁI QUÁT CHUNG

- Tình hình kinh tế, xã hội và việc thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch của ngành, địa phương tác động trực tiếp đến việc thực hiện công tác PCTN
- Tình hình tham nhũng và chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền về công tác phòng, chống tham nhũng.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC (Quý I/II/III/IV và 6 tháng/9 tháng/năm)

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN trong phạm vi trách nhiệm của đơn vị

- a) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN;
- b) Việc ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác PCTN;
- c) Tình hình tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác PCTN; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về PCTN (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách).
- d) Các kết quả khác đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN
- đ) Việc thanh tra, kiểm tra việc tổ chức thực hiện công tác PCTN trong các cơ sở giáo dục, đào tạo thuộc quyền quản lý.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

- a) Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị;
- b) Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn;
- c) Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng;
- d) Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức;
- đ) Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng;
- e) Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập;

f) Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách;

g) Việc thực hiện cải cách hành chính;

h) Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

i) Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản;

k) Các nội dung khác đã thực hiện nhằm phòng ngừa tham nhũng (nếu có).

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị;

b) Kết quả phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra;

c) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trên địa bàn, đơn vị;

c) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo;

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra:

- Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra;

- Tổng số cuộc kết thúc thanh tra, kiểm tra trực tiếp tại đơn vị; đã ban hành kết luận.

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra:

- Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra;

- Kiến nghị: kiểm điểm rút kinh nghiệm, xử lý hành chính, xử lý khác (nếu có); kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan quản lý nhà nước;

- Kết quả thực hiện các kiến nghị.

5. Phát huy vai trò của xã hội, hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

a) Các nội dung đã thực hiện nhằm nâng cao vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, cơ quan báo chí, ngôn luận và các tổ chức, đoàn thể khác trong PCTN;

b) Những kết quả, đóng góp của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, cơ quan báo chí, ngôn luận, doanh nghiệp và các tổ chức, đoàn thể khác trong PCTN;

c) Các hoạt động hợp tác quốc tế về PCTN (nếu có).

6. Kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020 và Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng (nếu có)

III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG, CÔNG TÁC PCTN VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH

1. Đánh giá tình hình tham nhũng

a) Đánh giá tình hình tham nhũng trong phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương và nguyên nhân.

b) So sánh tình hình tham nhũng kỳ này với cùng kỳ năm trước.

2. Đánh giá công tác PCTN

- Đánh giá công tác PCTN: Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác PCTN trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của bộ, ngành, địa phương. So sánh hiệu quả công tác PCTN kỳ này với cùng kỳ năm trước. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác PCTN.

- Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác PCTN.

- Phân tích rõ nguyên nhân chủ quan, khách quan của những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

3. Về công tác xây dựng lực lượng

- Số cán bộ thanh tra; số cán bộ tiếp công dân.
- Việc thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ thanh tra, cán bộ tiếp công dân.

- Đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ thanh tra, cán bộ tiếp công dân

4. Dự báo tình hình tham nhũng

a) Dự báo tình hình tham nhũng trong thời gian tới (*khả năng tăng, giảm về số vụ việc, số đối tượng, tính chất, mức độ vi phạm...*).

b) Dự báo những lĩnh vực, nhóm hành vi tham nhũng dễ xảy ra nhiều, cần phải tập trung các giải pháp phòng ngừa và phát hiện, xử lý tham nhũng.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ (HOẶC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM) CỦA CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHÜNG TRONG KỲ TIẾP THEO

Nêu những định hướng, mục tiêu cơ bản, những giải pháp, nhiệm vụ cụ thể trong công tác PCTN sẽ được tập trung thực hiện trong kỳ báo cáo tiếp theo nhằm đạt được mục tiêu của công tác PCTN đã đề ra.

V. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT (nếu có)

- Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu bổ sung, điều chỉnh chính sách, pháp luật về PCTN (nếu phát hiện có sơ hở, bất cập);

- Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN (nếu có vướng mắc);

- Đề xuất các giải pháp, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh PCTN, khắc phục những khó khăn, vướng mắc;

Nơi nhận:

- UBND quận;
- Thanh tra quận;
- Lưu:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, đóng dấu)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-.....

Hà Nội, ngày ... tháng năm 20...

BÁO CÁO

Công tác phòng, chống tham nhũng (thángnăm)

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHÜNG (PCTN)

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của địa phương, đơn vị

- Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

- Việc ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác PCTN;

2. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

- Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương;

- Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra;

- Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo;

- Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương;

- Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác.

3. Tuyên truyền phổ biến pháp luật về công tác PCTN

- Số lớp tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật được tổ chức;

- Tổng số người tham gia.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRONG THÁNG TỚI

Nêu những định hướng, mục tiêu cơ bản, những giải pháp, nhiệm vụ cụ thể trong công tác phòng, chống tham nhũng sẽ được tập trung thực hiện trong tháng tới nhằm đạt được mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng đã đề ra.

Noi nhận:

- Văn phòng HĐND&UBND quận;
- Thanh tra quận;
- Lưu:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, đóng dấu)

ĐƠN VỊ.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-.....

Hà Nội, ngày ... tháng năm 20...

BÁO CÁO

CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG QUÝ I/II/III/IV VÀ 6 THÁNG/9 THÁNG/NĂM..

I. KHÁI QUÁT CHUNG (Thanh tra quân)

- Tình hình kinh tế, xã hội và việc thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch của ngành, địa phương tác động trực tiếp đến việc thực hiện công tác PCTN
- Tình hình tham nhũng và chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền về công tác phòng, chống tham nhũng.

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC (Quý I/II/III/IV và 6 tháng/9 tháng/năm)

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN trong phạm vi trách nhiệm của đơn vị

a) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN; (Phòng Tư pháp)

b) Việc ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác PCTN; (Thanh tra quân)

c) Tình hình tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác PCTN; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về PCTN (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách). (Thanh tra quân)

d) Các kết quả khác đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN (Phòng Tư pháp)

đ) Việc thanh tra, kiểm tra việc tổ chức thực hiện công tác PCTN trong các cơ sở giáo dục, đào tạo thuộc quyền quản lý. (Thanh tra quân, phòng Giáo dục và đào tạo)

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

a) Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; (Thanh tra quân)

b) Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn; (Phòng Tài chính kế hoạch)

c) Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng; (Thanh tra quân)

d) Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức; (Phòng Nội Vu)

đ) Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng; (Phòng Nội Vu)

e) Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập; (Phòng Nội Vu, Thanh tra quân)

f) Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách; (Phòng Nội Vu, Thanh tra quân)

g) Việc thực hiện cải cách hành chính; (Phòng Nội Vu)

h) Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; (Văn phòng HĐND và UBND quận)

i) Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản; (Phòng Tài chính - Kế hoạch)

k) Các nội dung khác đã thực hiện nhằm phòng ngừa tham nhũng (nếu có).

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; (Thanh tra quân)

b) Kết quả phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra; (Thanh tra quân)

c) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trên địa bàn, đơn vị; (Công an quận, Viện kiểm sát nhân dân quận, Tòa án nhân dân quận)

c) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo; (Thanh tra quân)

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng (Thanh tra quân)

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra:

- Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra;

- Tổng số cuộc kết thúc thanh tra, kiểm tra trực tiếp tại đơn vị; đã ban hành kết luận.

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra:

- Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra;

- Kiến nghị: kiểm điểm rút kinh nghiệm, xử lý hành chính, xử lý khác (nếu có); kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan quản lý nhà nước;

- Kết quả thực hiện các kiến nghị.

5. Phát huy vai trò của xã hội, hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng (Thanh tra quân)

a) Các nội dung đã thực hiện nhằm nâng cao vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, cơ quan báo chí, ngôn luận và các tổ chức, đoàn thể khác trong PCTN;

b) Những kết quả, đóng góp của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, cơ quan báo chí, ngôn luận, doanh nghiệp và các tổ chức, đoàn thể khác trong PCTN;

c) Các hoạt động hợp tác quốc tế về PCTN (nếu có).

6. Kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020 và Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng (nếu có)

III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHÜNG, CÔNG TÁC PCTN VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH (Thanh tra quân)

1. Đánh giá tình hình tham nhũng

a) Đánh giá tình hình tham nhũng trong phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương và nguyên nhân.

b) So sánh tình hình tham nhũng kỳ này với cùng kỳ năm trước.

2. Đánh giá công tác PCTN

- Đánh giá công tác PCTN: Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác PCTN trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của bộ, ngành, địa phương. So sánh hiệu quả công tác PCTN kỳ này với cùng kỳ năm trước. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác PCTN.

- Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác PCTN.

- Phân tích rõ nguyên nhân chủ quan, khách quan của những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

3. Về công tác xây dựng lực lượng

- Số cán bộ thanh tra; số cán bộ tiếp công dân.

- Việc thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ thanh tra, cán bộ tiếp công dân.

- Đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ thanh tra, cán bộ tiếp công dân

4. Dự báo tình hình tham nhũng

a) Dự báo tình hình tham nhũng trong thời gian tới (*khả năng tăng, giảm về số vụ việc, số đối tượng, tính chất, mức độ vi phạm...*).

b) Dự báo những lĩnh vực, nhóm hành vi tham nhũng dễ xảy ra nhiều, cần phải tập trung các giải pháp phòng ngừa và phát hiện, xử lý tham nhũng.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ (HOẶC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM) CỦA CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHÜNG TRONG KỲ TIẾP THEO (Thanh tra quân)

Nêu những định hướng, mục tiêu cơ bản, những giải pháp, nhiệm vụ cụ thể trong công tác PCTN sẽ được tập trung thực hiện trong kỳ báo cáo tiếp theo nhằm đạt được mục tiêu của công tác PCTN đã đề ra.

V. KIẾN NGHỊ VÀ ĐÈ XUẤT (nếu có) (Thanh tra quận và các đơn vị có liên quan)

- Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu bổ sung, điều chỉnh chính sách, pháp luật về PCTN (nếu phát hiện có sơ hở, bất cập);
- Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN (nếu có vướng mắc);
- Đề xuất các giải pháp, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh PCTN, khắc phục những khó khăn, vướng mắc;

Nơi nhận:

- UBND thành phố Hà Nội;
- Thanh tra thành phố Hà Nội;
- Lưu:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu)

KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHÜNG

(số liệu tính từ ngày .../.../... đến ngày .../.../...)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm)

TT	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
	TUYÊN TRUYỀN, PHÔ BIÉN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHÜNG		
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	
	Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn		
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	

13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	
Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức			
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, DV	
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	
Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập			
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	
Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng			
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	
Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán			
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, DV	
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	
PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHÜNG			

	Qua việc tự kiểm tra nội bộ		
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	
	Qua hoạt động thanh tra		
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	
	Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo		
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	
	Qua điều tra tội phạm		
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	
	XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG		
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thông kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra (trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thông kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Người	
41	Trong đó:		
	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	

45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	
Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được			
49	+ <i>Bằng tiền</i> (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
50	+ <i>Đất đai</i>	m ²	
Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường			
51	+ <i>Bằng tiền</i> (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
52	+ <i>Đất đai</i>	m ²	
Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được			
53	+ <i>Bằng tiền</i> (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
54	+ <i>Đất đai</i>	m ²	
Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng			
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen thưởng, trong đó:	Người	
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		
	+ Tặng Giấy khen		

..., ngày tháng năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
 (ký tên, đóng dấu)

TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biểu số 1g

TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHÜNG PHÁT HIỆN QUA CÔNG TÁC CỦA NGÀNH THANH TRA

(số liệu tính từ ngày .../.../... đến ngày .../.../...)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)

Đất: m²

Số vụ	Số người	Tài sản tham nhüng				Kiến nghị thu hồi				Đã thu				Kiến nghị xử lý				Kết quả xử lý				Xử lý trách nhiệm người đứng đầu	Ghi chú	
		Tổng tiền	Tiền	Tài sản khác (quy đổi ra tiền)	Đất	Tổng tiền	Tiền	Tài sản khác (quy đổi ra tiền)	Đất	Tổng tiền	Tiền	Tài sản khác (quy đổi ra tiền)	Đất	Hành chính	Chuyển cơ quan điều tra	Hành chính	Đã khởi tố							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
Quý I/II/III/IV																								
6 tháng/9 tháng/năm																								

..., ngày tháng năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký tên, đóng dấu)

TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ

(số liệu tính từ ngày .../.../... đến ngày .../.../...)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc

..., ngày tháng năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký tên, đóng dấu)

